

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CÁI RĂNG,  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2024

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con,  
cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận  
Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:** Ông  
Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng tiến hành  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01  
năm 2024 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định  
đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa  
các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Mỹ H; Địa chỉ cư trú: Đường H, phường An Bình,  
quận N, Thành phố C; Chỗ ở hiện tại: Đường T, phường L, quận C, Thành phố C  
“Có đơn xin vắng mặt”.

**Bị đơn:** Ông Kim T; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh T; Chỗ ở hiện  
tại: Đường T, phường L, quận C, Thành phố C “Vắng mặt”.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H trình bày và yêu cầu: Ông bà tự nguyện quen biết, qua thời gian tìm hiểu tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 16/12/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có một con chung Kim Trương Hoàng Th (Nam), sinh ngày 24/11/2012 hiện đang do bà nuôi dưỡng. Sau khi sinh con một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hợp nhau. Mặc dù nhiều lần ngồi lại nói chuyện để hiểu nhau hơn, mong thay đổi nhưng vẫn không kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng xa cách nên đã sống ly thân từ lâu. Thấy rằng tình trạng hôn nhân đã rạn nứt trầm trọng, không thể cứu vãn nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, bà nuôi con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án bà H có đơn xin thay đổi mức cấp dưỡng xuống còn 1.000.000 đồng/tháng tính từ ngày 01/5/2024 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Ông T vắng mặt nên không ghi nhận được lời khai.

*Tại phiên tòa*, bà H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), ông T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa chứng minh rằng mâu thuẫn giữa bà H với ông T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài mà cần phải chấm dứt. Con chung do bà nuôi dưỡng nên tiếp tục giao bà nuôi dưỡng là phù hợp nguyện vọng của cháu Th, ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để san sẻ chi phí nuôi con với bà H. Ghi nhận lời trình bày của bà về tài sản chung, nợ chung mà không đặt ra xem xét, giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ được thu thập, thẩm tra xác định bà H, ông T tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông T.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Qua lời khai thấy được mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng là có. Quá trình giải quyết tại Tòa án ông T đều vắng mặt chứng tỏ ông bỏ mặc, không hề quan tâm tới việc bà H ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì nên yêu cầu ly hôn của bà có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Trong thời gian ly thân đến nay bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, không nhận được sự quan tâm, cấp dưỡng từ ông T. Cháu Th có nguyện vọng tiếp tục chung sống với bà H, việc tiếp tục duy trì tình trạng ổn định này, tránh xáo trộn ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập của cháu là cần thiết nên yêu cầu nuôi con của bà là phù hợp và có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

[4] Cấp dưỡng là nghĩa vụ của cha mẹ không trực tiếp nuôi con. Dù không có căn cứ xác định ông T có thu nhập để cấp dưỡng nhưng việc buộc ông cấp dưỡng là cần thiết để phụ giúp, chia sẻ chi phí nuôi con với bà H và cũng thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Mức yêu cầu cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng so với điều kiện sống, mức sống hiện tại là ít nhưng đây là sự tự nguyện định đoạt của bà phù hợp quy định tại Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Ghi nhận lời trình bày của bà về việc bà tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003229 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm. Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Khoản 3 Điều 81, Điều 107 Luật Hôn nhân và Gia đình.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Trương Thị Mỹ H.

*Về hôn nhân:* Bà Trương Thị Mỹ H ly hôn với ông Kim T.

*Về con chung:* Giao bà Trương Thị Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim Trương Hoàng Th (Nam), sinh ngày 24/11/2012. Buộc ông Kim T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2024 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Ông Kim T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Ghi nhận lời trình bày của bà tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ bất kỳ ai. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

*Về án phí:* Bà Trương Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003229 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm. Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- UBND xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Minh Mẫn**